

Số: 712/TB-HĐXTVC-BVĐKTB

Tân Sơn Nhất, ngày 13 tháng 8 năm 2026

THÔNG BÁO
Thí sinh không trúng tuyển kỳ xét tuyển viên chức năm 2026
của Bệnh viện Đa khoa Tân Bình

Căn cứ Luật Viên chức số 129/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư 001/2025/TT-BNV ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Bộ Nội vụ ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 232/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ Quy định về vị trí việc làm viên chức;

Căn cứ Hướng dẫn số 1397/HD-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố một số nội dung về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 3350/SYT-TCCB ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc triển khai Hướng dẫn số 1397/HD-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố;

Căn cứ Quyết định số 3851/QĐ-SYT ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Sở Y tế Thành phố về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Đa khoa Tân Bình trực thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Công văn số 11044/SYT-TCCB ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Sở Y tế Thành phố về việc thẩm quyền tuyển dụng viên chức đối với đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 48/QĐ-BVĐKTB ngày 03 tháng 3 năm 2026 về việc ban hành Đề án vị trí việc làm của Bệnh viện Đa khoa Tân Bình;

Căn cứ Thông báo số 3672/TB-SYT ngày 23 tháng 3 năm 2026 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về số lượng người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 179/QĐ-BVĐKTB ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Tân Bình về việc phê duyệt kế hoạch Xét tuyển viên chức năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 429/KH-BVĐKTB ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Tân Bình về Xét tuyển viên chức năm 2026;

Căn cứ Thông báo số 465/TB-BVĐKTB ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Tân Bình về Xét tuyển viên chức năm 20526;

Căn cứ Quyết định số 230/QĐ-BVĐKTB ngày 01 tháng 7 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Tân Bình về việc thành lập Hội đồng xét tuyển viên chức năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 261/QĐ-BVĐKTB ngày 27 tháng 7 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Tân Bình về việc phê duyệt danh sách thí sinh tham dự kỳ xét tuyển viên chức năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 283/QĐ-BVĐKTB ngày 12 tháng 8 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Tân Bình về công nhận kết quả xét tuyển viên chức của Bệnh viện Đa khoa Tân Bình năm 2026;

Căn cứ Thông báo số 711/TB-HĐXTVC-BVĐKTB ngày 13 tháng 8 năm 2026 của Hội đồng xét tuyển viên chức Bệnh viện Đa khoa Tân Bình về thông báo kết quả của thí sinh tham gia kỳ xét tuyển viên chức năm 2026 tại Bệnh viện Đa khoa Tân Bình;

Hội đồng xét tuyển viên chức Bệnh viện Đa khoa Tân Bình thông báo kết quả thí sinh không trúng tuyển viên chức năm 2026 tại Bệnh viện Đa khoa Tân Bình như sau:

(Đính kèm Danh sách thí sinh không trúng tuyển kỳ xét tuyển viên chức năm 2026).

Hội đồng xét tuyển viên chức Bệnh viện Đa khoa Tân Bình năm 2026 thông báo đến các thí sinh không trúng tuyển được biết. *ul*

Nơi nhận:

- BGĐ Bệnh viện;
- Hội đồng xét tuyển viên chức;
- Trang web của Bệnh viện;
- Niêm yết tại bảng thông báo;
- Thí sinh có tên trong danh sách;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN

CHỦ TỊCH



PHÓ GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN

BS. CKI Phan Hồng Ngọc

Tân Sơn Nhất, ngày 13 tháng 8 năm 2026

DANH SÁCH THÍ SINH KHÔNG TRÚNG TUYỂN KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2026
(Đính kèm Thông báo số 712/TB-HĐXTVC-BVĐKTB, ngày 13 tháng 8 năm 2026 của Hội đồng xét tuyển viên chức năm 2026)

STT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh			Giới tính		Dân tộc	Số Căn cước/ Căn cước công dân	Vị trí ứng tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Khoa, phòng dự tuyển	Kết quả sát hạch Ngoại ngữ	Tổng điểm sát hạch Văn đáp	Điểm đối tượng ưu tiên	Tổng điểm (văn đáp + ưu tiên)	Ghi chú
	Họ	Tên	Ngày	Tháng	Năm	Nam	Nữ										
I	BÁC SĨ (HẠNG III)																
I.1	Bác sĩ Khoa Khám bệnh																
1	Hứa Tấn	An	15	9	1994	X		Hoa	091094005754	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Khám bệnh	Đạt	67,5	5,0	72,5	Dân tộc thiểu số	
2	Huỳnh Thị Kim	Liên	19	01	1999		X	Kinh	089199001078	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Khám bệnh	Đạt	66,0	0,0	66,0		
3	Trương Anh	Thư	28	11	2000		X	Chăm	0583000000287	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Khám bệnh	Không tham dự sát hạch ngoại ngữ và văn đáp					
I.2	Bác sĩ Khoa Phụ sản																
1	Bùi Thảo	Nhi	10	12	1999		X	Kinh	0521990000065	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phụ sản	Đạt	48,5	0,0	48,5		
I.3	Bác sĩ Khoa Y học cổ truyền																
1	Dương Thị Thủy	Duy	29	8	1999		X	Kinh	089199008624	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Y học Cổ truyền	Đạt	69,75	0,0	69,75		
2	Trương Tuyết	Minh	01	01	2000		X	Kinh	0893000004105	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Y học Cổ truyền	Đạt	55,0	0,0	55,0		
I.4	Bác sĩ Khoa Răng Hàm Mặt																
1	Nguyễn Trần Minh	Châu	28	12	2001		X	Kinh	079301005436	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Răng Hàm Mặt	Đạt	57,75	0,0	57,75		

STT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh			Giới tính		Dân tộc	Số Căn cước/ Căn cước công dân	Vị trí ứng tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Khoa, phòng dự tuyển	Kết quả sát hạch Ngoại ngữ	Tổng điểm sát hạch Vấn đáp	Điểm đối tượng ưu tiên	Tổng điểm (vấn đáp + ưu tiên)	Ghi chú
	Họ	Tên	Ngày	Tháng	Năm sinh	Nam	Nữ										
II CHUYÊN VIÊN																	
II.1 Chuyên viên về tổng hợp																	
1	Nguyễn Thị	Hoa	08	08	1993		X	Kinh	038193004794	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Không Đạt	29,5	0,0	29,5	
II.2 Chuyên viên về hành chính Văn phòng																	
1	Trần Thị Yến	Phượng	17	3	1995		X	Kinh	068195000058	Chuyên viên về hành chính văn phòng	Chuyên viên	Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị	Đạt	37,0	0,0	37,0	
2	Nguyễn Hoàng	Tuấn	04	9	1989	X		Kinh	079089022823	Chuyên viên về hành chính văn phòng	Chuyên viên	Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị	Không Đạt	30,0	0,0	30,0	
II.3 Chuyên viên về Quản lý nguồn nhân lực																	
1	Nguyễn Thị Minh	Châu	18	5	1993		X	Kinh	079193037762	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Chuyên viên	Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị	Miễn	67,0	0,0	67,0	
2	Đặng Chi	Bảo	06	10	1996	X		Kinh	079096008791	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Chuyên viên	Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị	Miễn	47,5	0,0	47,5	
3	Hồ Bảo	Quân	10	7	1989	X		Kinh	044089007414	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Chuyên viên	Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị	Đạt	45,0	0,0	45,0	
4	Nguyễn Thị Hồng	Lý	15	4	1997		X	Kinh	051197014966	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Chuyên viên	Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị	Không tham dự sát hạch ngoại ngữ và vấn đáp				
III DƯỢC HÀNG IV																	
1	Nguyễn Hoàng	Son	01	6	1990	X		Kinh	074090005689	Dược hàng IV	Dược hàng IV	Khoa Dược - Vật tư, thiết bị y tế	Miễn	27,5	0,0	27,5	

STT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh			Giới tính		Dân tộc	Số Căn cước/ Căn cước công dân	Vị trí ứng tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Khoa, phòng dự tuyển	Kết quả sát hạch Ngoại ngữ	Tổng điểm sát hạch Văn đáp	Điểm đối tượng ưu tiên	Tổng điểm (văn đáp + ưu tiên)	Ghi chú
	Họ	Tên	Ngày	Tháng	Năm sinh	Nam	Nữ										
IV	ĐIỀU DƯỠNG HẠNG III																
IV.1	Khoa Khám bệnh																
1	Nguyễn Thị Mộng	Điệp	13	11	2001		X	Kinh	046301000176	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Khoa Khám bệnh	Đạt	42,0	0,0	42,0	
IV.2	Khoa Nội Tổng hợp																
1	Bùi Thị Thanh	Loan	04	6	1999		X	Kinh	079199035908	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Khoa Nội tổng hợp	Đạt	69,75	0,0	69,75	
V	ĐIỀU DƯỠNG HẠNG IV																
V.1	Khoa Ngoại Tổng hợp																
1	Phan Anh	Thư	13	10	2002		X	Kinh	079302007188	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Ngoại tổng hợp	Miễn	53,0	0,0	53,0	
V.2	Khoa Khám bệnh																
1	Bùi Thị Ngọc	Thư	24	3	1998		X	Kinh	074198005665	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Khám bệnh	Không tham dự sát hạch ngoại ngữ và văn đáp				
VI	KẾ TOÁN VIÊN HẠNG III																
1	Phan Đình	Phát	26	01	2000	X		Kinh	079200029703	Kế toán viên	Kế toán viên (hạng III)	Phòng Tài chính Kế toán	Đạt	21,5	0,0	21,5	
2	Võ Thị Thanh	Thảo	08	3	1989		X	Kinh	072189002842	Kế toán viên	Kế toán viên (hạng III)	Phòng Tài chính Kế toán	Đạt	10,0	0,0	10,0	
VII	KỸ THUẬT Y HẠNG III																
VII.1	Khoa Xét nghiệm																



STT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh			Giới tính		Dân tộc	Số Căn cước/ Căn cước công dân	Vị trí ứng tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Khoa, phòng dự tuyển	Kết quả sát hạch Ngoại ngữ	Tổng điểm sát hạch Văn đáp	Điểm đối tượng ưu tiên	Tổng điểm (văn đáp + ưu tiên)	Ghi chú
	Họ	Tên	Ngày	Tháng	Năm sinh	Nam	Nữ										
1	Cam Trúc	Huỳnh	27	01	1997		X	Kinh	079197016328	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm	Đạt	63,25	0,0	63,25	
2	Nguyễn Lê Tấn	Phát	04	01	2001	X		Kinh	079201002696	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm	Đạt	60,0	0,0	60,0	

14